

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84300/CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển
Nông thôn Việt Nam.

(Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Artex 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.
MST: 0101150107)

Cục thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 1053/2015/CKNN ngày 11/12/2015 của Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty chứng khoán) hỏi về chính sách thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật Thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Tiết c, Khoản 8 Điều 4 quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

"c) Kinh doanh chứng khoán bao gồm: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán, dịch vụ liên quan đến chứng khoán đăng ký, lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, cho khách hàng vay tiền để thực hiện giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và hoạt động kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Hoạt động cung cấp thông tin, tổ chức bán đấu giá cổ phần của các tổ chức phát hành, hỗ trợ kỹ thuật phục vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến của Sở Giao dịch chứng khoán."

+ Tại Điều 11 quy định về thuế suất 10%:

"Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này"

+ Tại Khoản 7, Điều 14 quy định nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:

"7. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này không được khấu trừ"

Căn cứ công văn số 6440/UBCK-PTTT ngày 13/10/2015 của Ủy ban Chứng khoán có ý kiến như sau:

“Theo quy định tại Khoản 14 Điều 1 Luật Chứng khoán sửa đổi, công ty chứng khoán được cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

Hoạt động tư vấn phát hành, đại lý phát hành và đại lý lưu ký trái phiếu đã được quy định theo các văn bản pháp luật về chứng khoán, do vậy các hoạt động này thuộc hoạt động kinh doanh chứng khoán của công ty chứng khoán theo quy định tại tiết c khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.”

Căn cứ công văn số 5009/TCT-CS ngày 26/11/2015 của Tổng cục thuế trả lời về thuế GTGT.

Căn cứ các quy định trên, Cục thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc sau:

- Hoạt động đại lý phát hành chứng khoán nếu thuộc trường hợp quy định tại công văn số 6440/UBCK-PTTT ngày 13/10/2015 của Ủy ban chứng khoán thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT quy định tại Tiết c, Khoản 8, Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

- Trường hợp Công ty chứng khoán ký hợp đồng hợp tác hỗ trợ cung cấp dịch vụ đại lý phát hành trái phiếu với Chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán thực hiện các công việc như: hỗ trợ Công ty chứng khoán để chào bán trái phiếu; thông báo danh sách các nhà đầu tư quan tâm và có nhu cầu mua hoặc đặt mua trái phiếu..., hoạt động này nếu phù hợp với quy định của Luật chứng khoán về hình thức đại lý phát hành trái phiếu thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Tiết c, Khoản 8, Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Trường hợp hoạt động đại lý phát hành không phù hợp với quy định của Luật chứng khoán thì chịu thuế suất thuế GTGT 10%.

- Trường hợp Công ty chứng khoán kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT thì thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT không được kê khai và khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty chứng khoán được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng kiểm tra thuế số 2;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HT(2).

